

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN  
VIỆT NAM

Số: 1976/KLTT-ĐCKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2018

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật**  
**trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi làm vật liệu xây**  
**dụng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát của**  
**Công ty TNHH Tân Đạt**

Thực hiện Quyết định số 440/QĐ-ĐCKS ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Thanh Hóa, trong các ngày 21, 22 tháng 5 và 14 tháng 6 năm 2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Tân Đạt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty TNHH Tân Đạt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 2800786932 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 10 năm 2003, thay đổi lần thứ 3 ngày 20 tháng 4 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp trong đó có ngành nghề khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (khai thác mỏ).

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cho phép khai thác vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 177/GP-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 (trước đây cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Tân Đạt nhưng sau đó được đổi tên thành “Công ty TNHH Tân Đạt” tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017). Trữ lượng khai thác 296.253 m<sup>3</sup> (trong đó: đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 283.005 m<sup>3</sup>; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 13.248 m<sup>3</sup>), diện tích khu vực khai thác là 22.200 m<sup>2</sup>, mức sâu khai thác: +23 m, công suất khai thác 10.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 30 năm.

Sản lượng khai thác năm 2016: 204 m<sup>3</sup> đá thành phẩm (trong đó: 124 m<sup>3</sup> đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 80 m<sup>3</sup> đá ốp lát); năm 2017: 2.462 m<sup>3</sup> đá thành phẩm (trong đó: 2.362 m<sup>3</sup> đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 100 m<sup>3</sup> đá ốp lát); 04 tháng đầu năm 2018: 150 m<sup>3</sup> đá thành phẩm (trong đó: 5

m<sup>3</sup> đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 145 m<sup>3</sup> đá ốp lát).

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

### 1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác.
- Đã thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.
- Đã lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản (Quyết định phê duyệt thiết kế mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa số 06/QĐ-PDTKBVTC ngày 05 tháng 11 năm 2017).
- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2016 và 2017 là 126.871.107 đồng.
- Đã bổ nhiệm ông Hoàng Xuân Dũng, kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 01/QĐ-VLN ngày 20 tháng 5 năm 2017 và đã thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại Văn bản số 13/TB-TĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018.
- Đã lập và nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản ở địa phương.
- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2016, 2017.

### 2. Về lĩnh vực khác liên quan

#### \* Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 225/GP-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2016 để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, thời hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2017.

#### \* Về lĩnh vực đất đai

Có Hợp đồng thuê đất số 164/HĐTTĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016 với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, diện tích thuê 25.415 m<sup>2</sup> tại Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để khai thác, chế biến đá xây dựng, thời hạn đến ngày 05 tháng 5 năm 2046.

### **\* Về lĩnh vực môi trường**

Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Núi Loáng, xã Yên Lâm, huyện Yên Định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2015. Theo đó, tổng số tiền phải ký quỹ là 241.806.076 đồng được chia làm 30 lần bắt đầu từ năm 2015, lần thứ nhất là 34.279.811 đồng, từ lần thứ hai trở đi là 6.698.353 đồng tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa. Công ty đã thực hiện ký quỹ đến lần thứ 3 với tổng số tiền là 40.978.164 đồng.

### **\* Về lĩnh vực tài nguyên nước**

Công ty không sử dụng nước mặt để phục vụ hoạt động khai thác. Nguồn nước sử dụng tưới mỏ chủ yếu dùng trong sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất đá xẻ, rửa xe, tưới đường và phun chống bụi lấy từ giếng khoan trong khu vực mỏ.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

Công ty TNHH Tân Đạt chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản gồm các nội dung: cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác; thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; ký hợp đồng thuê đất.

### **2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản**

- a) Chưa lắp đặt trạm cân (đã lắp đặt camera) tại nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.
- b) Thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng khai thác) có giá trị vượt quá quy định tại thiết kế mỏ đã phê duyệt.
- c) Lập bản đồ hiện trạng mỏ nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.
- d) Không lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành và gửi cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

### **3. Biện pháp xử lý**

Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với Công ty TNHH Tân Đạt về hành vi: Lập bản đồ hiện trạng mỏ nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

Không xử phạt đối với hành vi: Không lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế do Công ty đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan.

#### IV. KIẾN NGHỊ

##### 1. Đối với Công ty TNHH Tân Đạt

Yêu cầu Công ty:

a) Lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

b) Đảm bảo thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng khai thác) thực hiện đúng thiết kế mỏ được phê duyệt.

c) Lập bản đồ hiện trạng mỏ đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định và đúng với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

d) Lập hồ sơ báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường gửi cơ quan phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.

Sau 90 ngày kể từ ngày ban hành kết luận này, Công ty TNHH Tân Đạt có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên, gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

##### 2. Đối với UBND tỉnh Thanh Hóa

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty TNHH Tân Đạt đối với các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

##### Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
- TCT Đỗ Cảnh Dương
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa;
- CTy TNHH Tân Đạt;
- Lưu VP, KSMB, (Ni.10).

*cho* *signature*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lại Hồng Thanh